

Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện 199 Bộ Công an năm 2021

Analysis of list of medicines used at Hospital 199, Ministry of Public Security in 2021

Bùi Thị Ngọc Anh*
Nguyễn Minh Tuấn**
Nguyễn Trung Hà***

*Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng,
**Trường Đại học Đông Đô, Hà Nội,
***Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Tóm tắt

Mục tiêu: Phân tích cơ cấu các nhóm thuốc sử dụng tại Bệnh viện 199 - Bộ Công an. **Đối tượng và phương pháp:** Hồi cứu cơ cấu danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện 199 - Bộ Công an năm 2021. **Kết quả:** Bệnh viện sử dụng thuốc hóa dược chiếm 89,4% giá trị, thuốc cổ truyền chiếm 10,6% giá trị; thuốc cổ truyền được sử dụng chủ yếu tại Khoa Y học cổ truyền chiếm 89,4% giá trị, trong đó giá trị chế phẩm chiếm 38,5%, thuốc hóa dược sử dụng nhiều tại khoa: Thuốc kháng sinh (30,5%), hạ sốt, giảm đau (14,4%) và thuốc tim mạch (13,7%). Tại bệnh viện, nhóm chữa các bệnh về dương, về khí cao nhất về khoản mục (14,4%), nhóm An thần, định chí, dưỡng tâm cao nhất về giá trị (18,6%); Danh mục thuốc hóa dược nhóm sử dụng chi phí cao nhất là nhóm tim mạch 23,4%, tiếp theo là nhóm bệnh tiêu hóa 12,6% và bệnh gout, xương khớp 11,6%. Theo nguồn gốc thuốc trong nước chiếm 37,4% về khoản mục và 33,8% về giá trị. **Kết luận:** Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện 199 kết hợp cả thuốc hóa dược và y học cổ truyền. Cơ cấu thuốc hóa dược và cổ truyền tập trung vào một số nhóm thuốc chính: Tim mạch, tiêu hóa, xương khớp. Tỷ lệ thuốc nhập khẩu còn khá cao chưa phù hợp chủ trương ưu tiên sử dụng thuốc có nguồn gốc trong nước.

Từ khóa: Danh mục thuốc, sử dụng thuốc, kết hợp thuốc hoá dược -thuốc cổ truyền.

Summary

Objective: Analysis of the structure of drug groups used at Hospital 199, Ministry of Public Security. **Subject and method:** Retrospective structure of the list of drugs used at Hospital 199 of the Ministry of Public Security in 2021. **Result:** Hospital 199 used modern medicine accounting for 89.4% of the value, traditional drugs accounting for 10.6% of the value; Traditional medicines were mainly used in the Traditional Medicine Department. Pharmaceutical drugs used in this department: Antibiotics (30.5%), fever reducers, pain relievers (14.4%), and cardiovascular drugs (13.7%). At the hospital, the group treating diseases of yang and qi has the highest number of items (14.4%), the group of sedation, concentration, and nurturing the mind has the highest value (18.6%); The group of pharmaceutical drugs with the highest cost was the cardiovascular group at 23.4%, followed by the digestive diseases group at 12.6% and gout and bone and joint diseases at 11.6%. According to origin, domestic drugs accounted for 37.4% in terms of items and 33.8% in terms of value. **Conclusion:** The list of drugs used in 2021 at Hospital 199 combines both pharmaceutical chemistry and traditional medicine. Traditional

Ngày nhận bài: 01/10/2023, ngày chấp nhận đăng: 10/10/2023

Người phản hồi: Nguyễn Trung Hà, Email: haduoc108@gmail.com - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

drugs are mainly used in the traditional medicine department. The structure of medicinal and traditional medicines focuses on a few main groups of medicines: Cardiovascular, digestive, and bone and joint medicine. The rate of using imported drugs is still quite high, not consistent with the policy of prioritizing the use of drugs of domestic origin.

Keywords: Drug list, medication use, combining medicinal chemistry and traditional medicine.

1. Đặt vấn đề

Danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện đóng vai trò quan trọng tới chất lượng khám, điều trị tại các cơ sở y tế, đặc biệt trong điều kiện nước ta hiện nay nguồn lực dành cho y tế còn hạn hẹp, việc lạm dụng thuốc khá phổ biến. Phân tích danh mục thuốc là cơ sở để các cơ sở y tế có thêm minh chứng thực hiện điều tiết danh mục phù hợp hơn.

Bệnh viện 199 (Bộ Công an) là bệnh viện đa khoa hạng I nằm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, với quy mô 400 giường bệnh, có chức năng chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ công an và nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với hơn 68 nghìn lượt người đến khám chữa bệnh năm, trong đó gần 10% là đối tượng điều trị bằng y học cổ truyền (YHCT) như dùng thuốc, châm cứu,...[2]. Do vậy, việc kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại (YHHĐ) được bệnh viện thực hiện nhằm kế thừa và phát huy tinh hoa của YHCT của ông cha ta để lại, và luôn là mục tiêu của Đảng và Nhà nước về phát triển nền toàn diện Y học Việt Nam [1].

Tuy nhiên, những kết quả đạt được của bệnh viện trong việc sử dụng thuốc lại chưa được nghiên cứu đánh giá, để bệnh viện thấy được những ưu điểm và tồn tại, từ đó nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng thuốc tại bệnh viện, giúp cho bệnh viện tiếp tục hoàn thiện việc lựa chọn, mua sắm, sử dụng

thuốc trong những năm tiếp theo, chúng tôi thực hiện nghiên cứu nhằm mục tiêu: *Phân tích cơ cấu các nhóm thuốc sử dụng tại Bệnh viện 199, Bộ Công an năm 2021.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện 199 - Bộ Công an từ ngày 01/01/2021 đến tháng 31/12/2021.

2.2. Phương pháp

Nghiên cứu mô tả hồi cứu.

Sử dụng các tài liệu, sổ sách liên quan đến toàn bộ vị thuốc, chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc hóa dược đã được bào chế, kê đơn, sử dụng tại Bệnh viện 199 năm 2021.

Số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.

3. Kết quả

3.1. Tỷ trọng thuốc cổ truyền, thuốc hoá dược năm 2021

Bệnh viện 199 Bộ Công An năm 2021 sử dụng cả thuốc y học cổ truyền và thuốc hóa dược trong thực tế điều trị tại Bệnh viện, cơ cấu được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Cơ cấu thuốc cổ truyền và thuốc hóa dược tại bệnh viện

TT	Nội dung	Số khoản		Giá trị (trđ)	
		n	%	n	%
1	Thuốc hóa dược	387	63,5	28.247,4	89,4
2	Thuốc cổ truyền	222	36,5	3.367,4	10,6
Tổng cộng		609	100	31.614,8	100

Thuốc hóa dược được sử dụng nhiều hơn thuốc y học cổ truyền cả về số khoản mục và giá trị sử dụng. Thuốc cổ truyền có 222 khoản (36,5%), với giá trị 3.367,4 trđ (10,6%); thuốc hóa dược là 387 khoản (63,5%), với giá trị 28.247,4 trđ (89,4%).

Khoa Y học cổ truyền sử dụng phương pháp y học cổ truyền để khám và điều trị bệnh nhân, do vậy theo kết quả khảo sát tỷ lệ thuốc y học cổ truyền cao hơn thuốc hóa dược cả về số khoản mục và giá trị, kết quả được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2. Tỷ trọng thuốc cổ truyền và thuốc hóa dược tại Khoa YHCT

TT	Nội dung	Số khoản		Giá trị (trđ)	
		n	%	n	%
1	Thuốc cổ truyền	222	82,2	3.367,4	90,6
2	Thuốc hóa dược	48	17,8	347,4	9,4
Tổng cộng		270	100	3.714,8	100

Thuốc cổ truyền chiếm 82,2% số khoản (222) và 90,6% giá trị (3.367,4 trđ) giá trị; thuốc hóa dược là 48 khoản (17,8%) với giá trị 347,4 trđ (9,4%).

Các nhóm thuốc hóa dược chính được sử dụng tại khoa YHCT được trình bày tại Bảng 3.

Bảng 3. Các nhóm thuốc hóa dược sử dụng tại khoa YHCT

TT	Nhóm tác dụng	Số khoản		Giá trị (trđ)	
		n	%	n	%
1	Hạ sốt, giảm đau, chống viêm không steroid, thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp	7	14,6	50,0	14,4
2	Thuốc tác dụng với máu	4	8,3	29,2	8,4
3	Thuốc tim mạch	7	14,6	47,6	13,7
4	Thuốc điều trị rối loạn tâm thần và thuốc tác động lên hệ thần kinh	3	6,3	14,2	4,1
5	Thuốc đường tiêu hóa	5	10,4	40,3	11,6
6	Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	11	22,9	106,0	30,5
7	Thuốc điều trị bệnh mắt, tai mũi họng	4	8,3	18,1	5,2
	Khác	7	14,6	42,0	12,1
Tổng cộng		48	100,0	347,4	100,0

Tổng số khoản và giá trị các thuốc hóa dược sử dụng tại khoa YHCT chiếm tỷ lệ nhỏ so với thuốc cổ truyền. Phân tích riêng nhóm thuốc hóa dược cho thấy thuốc sử dụng nhiều ở các nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (chiếm 30,5% về giá trị); thuốc hạ sốt, giảm đau không steroid, thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp (chiếm 14,4% giá trị); thuốc tim mạch (chiếm 13,7% giá trị); thuốc đường tiêu hóa (chiếm 11,6% giá trị); các nhóm thuốc khác chiếm tỷ lệ nhỏ.

Phân tích chi tiết thuốc cổ truyền theo vị thuốc và chế phẩm được bào chế sẵn cung cấp trên thị trường, kết quả được trình bày tại Bảng 4.

Bảng 4. Tỷ trọng chế phẩm và vị thuốc cổ truyền

TT	Phân loại	Số khoản		Giá trị (trđ)	
		n	%	n	%
1	Vị thuốc	188	84,7	2.072,4	61,5
2	Chế phẩm	34	15,3	1.295,0	38,5
Tổng cộng		222	100	3.367,4	100

Danh mục thuốc cổ truyền năm 2021 có 188 vị thuốc (84,7%) với 23 nhóm (71,9%) và giá trị 2.072,4 trđ (61,5%); có 34 chế phẩm (15,3%) với 9 nhóm (28,1%) và giá trị 1.295,0 trđ (38,5%).

3.2. Phân loại thuốc cổ truyền sử dụng theo tác dụng của YHCT

Phân tích theo nhóm tác dụng của Y học cổ truyền, các nhóm thuốc cổ truyền sử dụng được trình bày tại Bảng 5.

Bảng 5. Cơ cấu thuốc cổ truyền điều trị các nhóm bệnh theo YHCT

TT	Nhóm tác dụng	Số khoản		Giá trị (trđ)	
		n	%	n	%
1	Chữa các bệnh về dương, về khí	32	14,4	364,6	10,8
2	Chữa các bệnh về âm, về huyết	25	11,3	373,4	11,1
3	Thanh nhiệt	23	10,4	396,5	11,8
4	An thần, định chí, dưỡng tâm	22	8,6	626,5	18,6
5	Hoạt huyết, khử ứ	19	8,1	115,7	3,4
6	Khu phong trừ thấp	18	9,9	607,4	18,0
7	Nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tỳ	15	6,8	414,6	12,3
8	Trừ thấp lợi thủy	15	6,8	89,6	2,7
9	Phát tán phong hàn	14	6,3	86,8	2,6
10	Chỉ ho bình suyễn, hóa đàm	12	5,4	62,3	1,9
11	Phát tán phong nhiệt	7	3,2	40,7	1,2
12	Thu liễm cổ sáp	7	3,2	48,6	1,4
13	Bình can tức phong	6	2,7	36,7	1,1
14	Chữa bệnh về ngũ quan	4	0,5	78,2	2,3
15	Dùng ngoài	2	1,8	11,7	0,3
16	Hồi dương cứu nghịch	1	0,9	14,6	0,4
Tổng cộng		222	100	3.367,4	100

Về khoản mục: Nhóm an thần, định chí, dưỡng tâm có số khoản mục cao nhất (14,4%), thấp nhất là nhóm thuốc hồi dương cứu nghịch (0,9%).

Về giá trị: Nhóm an thần, định chí, dưỡng tâm có giá trị cao nhất (18,6%), thấp nhất là nhóm dùng ngoài (0,3%).

3.3. Thuốc hóa dược sử dụng theo nhóm tác dụng dược lý

Bên cạnh thuốc cổ truyền, Bệnh viện Y học cổ truyền 199, Bộ Công an sử dụng kết hợp với các thuốc hóa dược, tỷ lệ số khoản mục và giá trị các thuốc hóa dược được sử dụng kết hợp được trình bày tại Bảng 6.

Bảng 6. Cơ cấu thuốc hoá dược theo tác dụng điều trị

TT	Nhóm tác dụng	Số khoản		Giá trị (trđ)	
		n	%	n	%
1	Thuốc tim mạch	8	16,7	87,5	23,4
2	Tác dụng trên đường tiêu hoá	8	16,7	47,1	12,6

TT	Nhóm tác dụng	Số khoản		Giá trị (trđ)	
		n	%	n	%
3	Thuốc điều trị bệnh gout và các bệnh xương khớp	7	14,6	43,5	11,6
4	Tác dụng với máu và cơ quan tạo máu	5	10,4	26,7	7,1
5	Thuốc giảm đau và chăm sóc giảm nhẹ	5	10,4	34,7	9,3
6	Tác dụng trên đường hô hấp	4	8,3	27,8	7,4
7	Thuốc lợi tiểu	3	6,3	32,4	8,7
8	Thuốc điều trị mắt TMH	2	4,2	1,2	0,3
9	Nhóm khác	6	12,5	73,5	19,6
Tổng cộng		48	100	347,4	100

Có 9 nhóm thuốc được kê đơn tại Khoa YHCT năm 2019, trong đó nhóm thuốc tim mạch có giá trị cao nhất (23,4%), tiếp theo là nhóm tác dụng trên đường tiêu hóa (12,6%); nhóm thuốc điều trị mắt TMH có giá trị thấp nhất (0,3%).

3.4. Phân loại thuốc theo nguồn gốc xuất xứ

Cơ cấu thuốc cổ truyền phân chia theo nguồn gốc xuất xứ được trình bày tại Bảng 7.

Bảng 7. Cơ cấu thuốc theo nguồn gốc xuất xứ

TT	Danh mục	Xuất xứ	Khoản mục		Giá trị (trđ)	
			SL	%	SL	%
1	Vị thuốc	Trong nước	72	38,3	804,1	38,8
		Nhập khẩu	116	61,7	1.268,3	61,2
2	Chế phẩm	Trong nước*	31	91,2	1.172	90,5
		Nhập khẩu	3	8,8	123	9,5
3	Hóa dược	Trong nước	125	32,3	8.713,8	30,8
		Nhập khẩu	262	67,7	19.533,6	69,2
	Tổng cộng	Trong nước	228	37,4	10.690	33,8
		Nhập khẩu	381	62,6	20.924,9	66,2

*Chế phẩm trong nước: Các chế phẩm đông y được sản xuất trong nước.

Theo nguồn gốc, xuất xứ Bệnh viện 199-Bộ Công an năm 2021 sử dụng thuốc có nguồn gốc trong nước chiếm 37,4%, trong đó vị thuốc là 38,3%, chế phẩm 91,2%, thuốc hóa dược là 32,3% tương ứng với giá trị chung là 33,8% thuốc trong nước và riêng vị thuốc là 38,8%, riêng chế phẩm 9,5%, riêng thuốc hóa dược là 30,8%. Với các chế phẩm y học cổ truyền tỷ lệ thuốc có xuất xứ trong nước chiếm đa số với trên 90% cả về chủng loại và giá trị.

4. Bàn luận

4.1. Về tỷ trọng thuốc cổ truyền, thuốc hoá dược trong danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện năm 2021

Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện 199 bao gồm cả thuốc hóa dược và thuốc cổ truyền do đặc thù là bệnh viện có Khoa Y học cổ truyền. Hiện chưa có văn bản hướng dẫn về tỷ lệ kinh phí thuốc cổ truyền - thuốc hoá dược tại các BVĐK hoặc bệnh

viện YHCT. Nên các bệnh viện phải chủ động phân phối lượng kinh phí phù hợp trong điều trị tùy thuộc vào quy mô của các khoa lâm sàng, trong đó có Khoa YHCT. Vì vậy, với 36,5% về khoản mục và 10,6% về giá trị kinh phí dành cho thuốc cổ truyền, cao hơn BVĐK tỉnh Hoà Bình (2020) năm 2018 [8] và BVĐK Củ Chi - TP. HCM (2019) [7] cả về khoản mục (2,29% và 1,72%) và giá trị (2,88% và 2,04%), nhưng thấp hơn Bệnh viện YHCT Hưng Yên năm 2013 (2015), kinh phí thuốc cổ truyền chiếm 67,1% tổng kinh phí thuốc của Bệnh viện [9]; tại Bệnh viện YHCT Hải Dương (2013) năm 2011 lượng kinh phí cho thuốc cổ truyền là 75,7% trong tổng kinh phí thuốc [10]. Bệnh viện 199 đã chú trọng sử dụng lượng kinh phí thích hợp để mua sắm thuốc cổ truyền điều trị cho người bệnh, trong đó Bệnh viện 199 lấy việc kê đơn thuốc cổ truyền trong điều trị là chủ đạo (90,6%), có sự phối hợp thuốc hoá dược, để nâng cao hiệu quả điều trị (9,4%).

4.2. Về phân loại thuốc sử dụng theo tác dụng của YHHĐ

Việc phân loại thuốc cổ truyền theo các chứng bệnh theo quan niệm của YHCT đã được áp dụng từ nhiều năm nay, nhưng đến năm 2020, Bộ Y tế mới ban hành Quyết định số 5013/QĐ-BYT ngày 01/12/2020, về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ", đã nêu rõ việc điều trị kết hợp được thực hiện trong các trường hợp: Các bệnh lý cấp tính, ngoại khoa: Cần có can thiệp bằng y học hiện đại; Các bệnh lý mạn tính thuốc chương trình quản lý: Tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh lý tim mạch sử dụng thuốc hóa dược hàng ngày theo hướng dẫn của Bộ Y tế [6]. Do đó, tại bệnh viện mặc giữ khoa y học cổ truyền sử dụng thuốc y học cổ truyền là chính, bên cạnh đó cũng sử dụng các thuốc hóa dược điển hình như các nhóm kháng sinh, hạ sốt, giảm đau, tim mạch, tiêu hóa.

Ngoài Khoa Y học cổ truyền, với các chuyên khoa khác trong Bệnh viện 199 các nhóm thuốc hóa dược được sử dụng tập trung vào các nhóm thuốc tim mạch (23,4%), thuốc đường tiêu hóa (12,6%), nhóm điều trị gout, xương khớp (11,6%) điều này

khá phù hợp do đặc điểm bệnh nhân của Bệnh viện 199, Bộ Công an.

4.3. Về phân loại thuốc sử dụng theo tác dụng YHCT

Với mỗi BVĐK chỉ có một khoa YHCT, nên khả năng điều trị các chứng bệnh về YHCT cũng chỉ giới hạn trong một phạm vi nhất định. Với 16 nhóm thuốc cổ truyền trong danh mục thuốc của Bệnh viện 199 năm 2021 cho thấy các thầy thuốc tại Khoa YHCT, Bệnh viện 199 có khả năng điều trị được nhiều chứng bệnh hơn một số bệnh viện khác [7-8], trong đó chủ yếu là các bệnh mạn tính hoặc đã qua thời kỳ cấp tính (14 nhóm) như các bệnh về xương khớp (Khu phong trừ thấp), các bệnh đường tiêu hoá (bình can tấp phong; nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tỳ), suy nhược cơ thể do ốm lâu ngày (bổ dương, bổ khí, bổ âm, bổ huyết), các bệnh về tim mạch (An thần, định chí, dưỡng tâm; lợi thấp trực thủy), ho hen lâu ngày (Chỉ ho bình suyễn, hóa đàm), thải độc tích tụ lâu ngày trong cơ thể (nhóm các thuốc thanh nhiệt).

4.4. Về phân loại thuốc theo nguồn gốc xuất xứ

Tuy điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và kinh nghiệm sử dụng thuốc cổ truyền từ ngàn năm trước, nhưng Việt Nam chưa phải là thị trường cung cấp nhiều dược liệu, vị thuốc, chế phẩm thuốc cổ truyền tại Việt Nam [9], [10]. Với 70,6% về giá trị thuốc cổ truyền sử dụng tại Bệnh viện 199 năm 2021 có nguồn gốc nhập ngoại cao hơn BVĐK Khu vực Củ Chi TP.HCM năm 2018 (22,6%) [5] và BVĐK tỉnh Hoà Bình năm 2018 (23,7%) [7], nhưng thấp hơn tại Bệnh viện YHCT Hưng Yên năm 2013 (76,6%) [9] và Bệnh viện YHCT Hải Dương năm 2011 (75,7%) [10]. Điều đó cho thấy, Bệnh viện 199 cũng như các BVĐK hay bệnh viện YHCT khác ở Việt Nam vẫn phải phụ thuộc vào nguồn thuốc, nguyên liệu làm thuốc cổ truyền từ nước ngoài. Tuy Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản để thúc đẩy phát triển y dược cổ truyền, tiến tới ngày càng nâng cao tỷ trọng thuốc cổ truyền trong nước dùng trong các cơ sở khám chữa bệnh, nhưng chắc phải nhiều năm nữa, chúng ta phải hành động quyết liệt thì mới có thể giải quyết được.

Với thuốc hóa dược bệnh viện sử dụng thuốc nhập ngoại chiếm tỷ lệ cao hơn thuốc sản xuất trong nước, tỷ lệ giá trị tương ứng là 69,2% và 30,8%, Bệnh viện cần quan tâm hơn nữa tới tăng sử dụng thuốc có nguồn gốc trong nước theo đề án người Việt Nam ưu tiên sử dụng thuốc Việt Nam.

5. Kết luận

Cơ cấu danh mục thuốc năm 2021 tại Bệnh viện 199 đã đáp ứng yêu cầu chữa bệnh bằng YHCT và có sự kết hợp với thuốc hoá dược, tỷ lệ giá trị thuốc hóa dược là 89,4%, thuốc cổ truyền là 10,6%; tại Khoa YHCT, thuốc cổ truyền chiếm 89,4% về giá trị là khá phù hợp. Các nhóm thuốc hóa dược sử dụng chủ yếu tại các chuyên khoa khác ngoài khoa y học cổ truyền. Tỷ lệ giá trị thuốc nhập khẩu cao đặc biệt là thuốc hóa dược và vị thuốc là chưa hợp lý cần có giải pháp tăng cường hơn trong sử dụng thuốc trong nước.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2019) *Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019, ban hành Chương trình phát triển Y dược cổ truyền, kết hợp Y dược cổ truyền với Y dược hiện đại đến năm 2030.*
2. Bệnh viện 199 - Bộ Công an (2020) *Tổng kết công tác năm 2019 và xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2020, Đà Nẵng, ngày 15/01/2020.*
3. Bộ Y tế (2015) *Thông tư số 44/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018, Quy định về kê đơn thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và kê đơn kết hợp thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu với thuốc hóa dược.*
4. Bộ Y tế (2015) *Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/03/2015, ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế.*
5. Bộ Y tế (2015) *Thông tư số 43/2017/TT-BYT ngày 16/11/2017, Quy định tỷ lệ hao hụt đối với vị thuốc cổ truyền và việc thanh toán chi phí hao hụt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.*
6. Bộ Y tế (2020) *Quyết định số 5013/QĐ-BYT ngày 01/12/2020, Quyết định về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ".*
7. Phạm Lê Phương Anh (2019) *Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh năm 2018.* Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
8. Cao Thị Thu Trang (2020) *Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình năm 2018.* Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
9. Trần Thị Vân (2015) *Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện YHCT tỉnh Hưng Yên năm 2013.* Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
10. Đào Thị Hoài Thu (2012) *Phân tích hoạt động cung ứng thuốc của Bệnh viện YHCT tỉnh Hải Dương năm 20113.* Luận văn Thạc sĩ dược học, Trường Đại học Dược Hà Nội.